

Bản án số: 18/2024/HC-PT  
Ngày 23/01/2024  
V/v: “*Khiếu kiện Hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

+ Ủy ban nhân dân thành phố Q. Người đại diện theo pháp luật: Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố Q.

+ Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố Q.

*Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện:* Ông Nguyễn Văn N - Phó Chủ tịch ủy ban nhân dân thành phố Q.

Cùng địa chỉ: số 48 đường H1, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:* Ông Nguyễn Anh K1 - Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Q. Địa chỉ: số 402 đường N1, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi.

*Người đại diện theo pháp luật.* Ông Phạm Nhật V - Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi.

*Người đại diện theo ủy quyền.* Ông Phạm Xuân K2 - Phó Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ: số 544 đường Q1, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Q.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Hồ Kỳ P2 - Chủ tịch ủy ban nhân dân phường T.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Huỳnh Tấn D1 - Công chức địa chính - xây dựng phường T.

Địa chỉ: số 212 đường H, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Người kháng cáo: Người khởi kiện - ông Trương Đa V và bà Nguyễn Thị K.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, trong quá trình tham gia tố tụng, Người đại diện theo ủy quyền của Người khởi kiện trình bày:***

Ngày 02/12/2015, gia đình bà Nguyễn Thị K, ông Trương Đa V được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Ngãi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC646502, thửa đất số 542, tờ bản đồ địa chính số 02 phường T, Thành phố Q, diện tích 387m<sup>2</sup> để canh tác, sản xuất hoa màu và các sản phẩm từ nông nghiệp. Và là nguồn thu nhập để nuôi sống gia đình, đồng thời làm nơi ở cho các thành viên trong gia đình khi đủ điều kiện. Thị UBND thành phố Q có thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng trụ sở Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi.

Sau đó, Chủ tịch UBND thành phố Q và UBND thành phố Q ban hành các quyết định số 10526, 10766 và 2561 thu hồi, hỗ trợ và cưỡng chế thu hồi đất của gia đình bà Nguyễn Thị K. Theo đó, gia đình bà K bị thu hồi 162m<sup>2</sup> và được bồi thường, hỗ trợ về đất; nhà cửa, vật kiến trúc, cây cối hoa màu và các khoản hỗ trợ với số tiền 57.574.000 đồng (Năm mươi bảy triệu năm trăm bảy mươi bốn nghìn đồng). Trong đó, bồi thường về đất trồng cây hàng năm chỉ 300.000 đồng/m<sup>2</sup> (Ba trăm nghìn đồng/mét vuông). Việc áp mức bồi thường, trong quyết định của UBND thành phố Q sử dụng quy định cũ, không phù hợp theo biến động, diễn biến về đất đai tại thời điểm thu hồi vào năm 2022. Việc bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất đối với vợ chồng bà Nguyễn Thị K như trên là quá thấp trong khi đời sống gia đình họ khó khăn, con cái chưa có nhà ở ổn định và lô đất là tài sản của gia đình nên với mức bồi thường như vậy gây bức xúc, thiệt hại nghiêm trọng về kinh tế và ổn định đời sống của gia đình bà K, vị trí lô đất nằm ở vị trí đắc địa. Nên gia đình bà K rất bức xúc, bất bình và đã gửi đơn đi nhiều cơ quan có thẩm quyền để đề nghị xem xét lại việc thu hồi và bồi thường đất nói trên nhưng vẫn không được giải quyết thỏa đáng.

Ngày 17/11/2022, Chủ tịch UBND thành phố Q ban hành Quyết định số 6486/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông Trương Đa V, bà Nguyễn Thị K, theo đó không chấp nhận nội dung khiếu nại của gia đình bà K.

Gia đình bà Nguyễn Thị K thấy cách làm việc của các cơ quan tham mưu của tỉnh Quảng Ngãi không khách quan, thực hiện nhiệm vụ công vụ không đúng quy định nên đã khởi kiện vụ án hành chính ra Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi để xem xét giải quyết:

- Hủy toàn bộ Quyết định số 6486/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 của Chủ tịch UBND thành phố Q về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông Trương Đa V, bà Nguyễn Thị K (địa chỉ: Số 22 Đường P, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi).

- Hủy Quyết định số 10526/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của UBND thành phố Q về thu hồi đất của bà Nguyễn Thị K đang sử dụng thuộc phường T để thực hiện dự án Xây dựng trụ sở Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi (phương án đợt 2).

- Hủy Quyết định số 10766/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND thành phố Q về bồi thường, hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị K thường trú tại phường T, thành phố Q để thực hiện dự án: Xây dựng trụ sở Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi (phương án đợt 2).

- Huỷ Quyết định số 2561/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 của Chủ tịch UBND Thành phố Q về cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Nguyễn Thị K, công dân phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi để thực hiện dự án: Xây dựng Trụ sở Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi.

- Buộc UBND và Chủ tịch UBND thành phố Q tiến hành lại trình tự, thủ tục thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ cho ông Trương Đa V, bà Nguyễn Thị K) tại thửa số 206, tờ bản đồ địa chính khu đất số 1, phường T (*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC646502, thửa đất số 542, tờ bản đồ địa chính số 02 phường T, thành phố Q, diện tích 387m<sup>2</sup>*) theo đúng quy định pháp luật.

***\*Tại Văn bản số 421/UBND-NC ngày 20/02/2023 của người bị kiện UBND, Chủ tịch UBND thành phố Q trình bày:***

Dự án xây dựng trụ sở Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi được Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 2360/QĐ-BTC ngày 28/10/2016; Chính phủ điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và Kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 – 2020) tỉnh Quảng Ngãi tại Nghị quyết số 143/NQ-CP ngày 14/11/2018; Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thông danh mục bổ sung công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2019 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi tại Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 và UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt bổ sung danh mục các công trình, dự án vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 thành phố Q tại Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 08/8/2019. Dự án do Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi làm Chủ đầu tư và Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh là đơn vị được hợp đồng thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án.

Nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất.

Thửa đất số 206, diện tích đất 387m<sup>2</sup>, loại đất BHK, tờ bản đồ địa chính khu đất số 1, Dự án xây dựng trụ sở Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi (tương ứng là thửa đất số 542, diện tích 387m<sup>2</sup>, loại đất trồng cây hàng năm khác, tờ bản đồ địa chính số 02, phường T), được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị K vào ngày 02/12/2015, sổ vào sổ CS 06478, sổ phát hành CC 646502.

Quá trình sử dụng đất của bà Nguyễn Thị K đối với thửa đất số 206 nêu trên là ổn định, không ai tranh chấp, không lấn chiếm và theo Công văn số 328/UBND ngày 14/10/2021 của UBND phường T thì bà Nguyễn Thị K là cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, có nguồn thu nhập ổn định từ nông nghiệp và đối tượng đủ điều kiện giao đất nông nghiệp trước đây theo Nghị định số 64/CP của Chính phủ.

Diễn biến việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ đối với bà Nguyễn Thị K

Ngày 13/5/2021, UBND thành phố Q ban hành Thông báo số 229/TB-UBND về điều chỉnh Thông báo số 5439/TB-UBND ngày 09/12/2019 để thông báo thu hồi đất đối với bà Nguyễn Thị K tại thửa đất số 206, diện tích đất 387m<sup>2</sup>, loại đất BHK, tờ bản đồ địa chính khu đất số 1. UBND phường T, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các Hội đoàn thể phường T phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh và Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi tổ chức mời bà Nguyễn Thị K có đất thuộc Dự án xây dựng trụ sở Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi để vận động hợp tác trong việc đo đạc, kê khai, khảo sát, kiểm kê đất đai và tài sản trên đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định pháp luật, tuy nhiên bà Nguyễn Thị K luôn vắng mặt mà không có lý do và được lập thành biên bản vào các ngày 30/11/2020, 01/6/2021, 22/6/2021.

UBND phường T có Báo cáo số 90/BC-UBND ngày 02/7/2021; Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi có Tờ trình số 228/TTr-TTPTQĐ ngày 06/7/2021 về việc ban hành Quyết định kiểm đếm bắt buộc đối với bà Nguyễn Thị K. Xét Tờ trình số 196/TTr-TNMT ngày 12/7/2021 của Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND thành phố ban hành Quyết định số 4268/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 áp dụng biện pháp kiểm đếm bắt buộc đối với bà Nguyễn Thị K đang sử dụng thửa đất số 206, tờ bản đồ địa chính khu đất số 01 thuộc dự án Xây dựng trụ sở Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi, với diện tích thửa đất 387m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng đất: đất trồng cây hàng năm khác (BHK), diện tích đất nằm trong quy hoạch để thực hiện dự án là 162m<sup>2</sup>. Sau khi có quyết định kiểm đếm bắt buộc, UBND phường T phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức, thực hiện giao quyết định cho bà Nguyễn Thị K và niêm yết công khai quyết định tại trụ sở UBND phường, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi (thể hiện giao tại Biên bản ngày 27/7/2021, 29/7/2021; niêm yết và kết thúc niêm yết tại Biên bản ngày 22/7/2021 và 05/8/2021).

Ngày 08/9/2021, Chủ tịch UBND thành phố ban hành Quyết định số 5509/QĐ-UBND về cưỡng chế thực hiện Quyết định kiểm đếm bắt buộc đối với bà Nguyễn Thị K để thực hiện dự án Xây dựng trụ sở Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi. Sau khi ban hành quyết định cưỡng chế, UBND phường T phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức, thực hiện giao quyết định cho bà Nguyễn Thị K (thể hiện tại Biên bản ngày 13/9/2021) và tổ chức vận động bà Nguyễn Thị K thực hiện quyết định cưỡng chế (thể hiện tại biên bản ngày 22/9/2021).

Ngày 30/9/2021, Tổ công tác thực hiện Quyết định kiểm đếm bắt buộc phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh và đại diện hộ dân có đất bị thu hồi tiến hành lập Biên bản kiểm kê đất đai và tài sản trên đất bị thiệt hại khi nhà

nước thu hồi đất của bà Nguyễn Thị K đối với thửa đất số 206, tờ bản đồ địa chính khu đất số 01, gồm: Về đất đai: Diện tích đất 387m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng đất: đất trồng cây hàng năm khác (BHK), diện tích nằm trong quy hoạch là 162m<sup>2</sup>; Về nhà, công trình phục vụ đời sống, sản xuất và công trình khác: Giếng đóng bằng ống PVC phi 60 có 01 cái, sâu 20m; Về cây cối, hoa màu: Chuối chưa cho buồng 09 cây; sào đông đường kính gốc từ 2cm đến 4cm, keo có đường kính gốc từ 1cm đến 3cm.

Trên cơ sở Biên bản kiểm kê ngày 30/9/2021; Bảng kết quả xác minh lấy ý kiến của khu dân cư về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất ghi ngày 07/10/2021; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà Nguyễn Thị K vào ngày 02/12/2015, số vào sổ CS 06478 và nội dung xác nhận hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp của UBND phường T tại Công văn số 328/UBND ngày 14/10/2021. Cùng ngày 27/12/2021, UBND thành phố ban hành Quyết định số 10526/QĐ-UBND thu hồi đất, với diện tích 162,0m<sup>2</sup> đất, loại đất BHK, ở phường T thuộc thửa đất số 206, tờ bản đồ địa chính khu đất số 1 của bà Nguyễn Thị K và Quyết định số 10524/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án xây dựng trụ sở Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi (đợt 2). Đến ngày 30/12/2021, UBND thành phố ban hành Quyết định số 10766/QĐ-UBND bồi thường, hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị K, với tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ là 57.574.000 đồng, cụ thể như sau:

(1) Việc xác định đơn giá để tính bồi thường, hỗ trợ về đất: Đơn giá bồi thường đất nông nghiệp: 50.000 đồng/m<sup>2</sup> (theo Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi). Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp: 250.000 đồng/m<sup>2</sup> (theo quy định tại điểm a, Khoản 1, Điều 23 Quyết định số 48/2017/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi). Hệ số điều chỉnh giá đất: 1,0 lần (theo Quyết định số 528/2020/QĐ-UBND ngày 25/6/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi).

- Giá đất cụ thể để tính bồi thường, hỗ trợ là:  $(50.000 + 250.000) \times 1,0 = 300.000$  đồng/m<sup>2</sup>.

- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ đất (loại đất BHK, vị trí 1) là:  $162,0\text{m}^2 \times 300.000 \text{ đồng} = 48.600.000 \text{ đồng}$ .

(2) Tổng giá trị bồi thường cây cối, hoa màu: 3.480.000 đồng (theo Điều 19 Quyết định số 48/2017/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi).

(3) Hỗ trợ đời sống: 2.070.000 đồng (theo điểm b, Khoản 2, Điều 22 Quyết định số 48/2017/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi).

(4) Bồi thường nhà cửa, vật kiến trúc: 3.424.000 đồng (theo Quyết định số 50a/2017/QĐ-UBND ngày 21/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi).

UBND phường T phối hợp với Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh thực hiện bàn giao các quyết định của UBND thành phố: số 10526/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 về thu hồi đất và số 10766/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 về bồi thường, hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị K nhưng bà không hợp tác (có biên bản làm việc ngày 18/01/2022) và đến ngày 20/01/2022 tiếp tục giao quyết định thu hồi đất, quyết định bồi thường, hỗ trợ thì bà Nguyễn Thị K đã nhận các quyết định.

Sau khi phương án được phê duyệt, các quyết định thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ của bà Nguyễn Thị K được ban hành thì Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi phối hợp với Chủ đầu tư, UBND phường T tiến hành niêm yết, công khai, phổ biến phương án và phát hành thông báo mời nhận tiền 03 lần (lần 1 ngày 20/01/2022, lần 2 ngày 23/02/2022, lần 3 ngày 26/02/2022), tuy nhiên bà Nguyễn Thị K không đến dự, vắng mặt không lý do. Đến ngày 09/3/2022, UBND phường tiếp tục tổ chức mời vận động, giải thích pháp luật để hộ gia đình, cá nhân nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng thì bà Nguyễn Thị K vẫn không đến; do đó UBND phường báo cáo kết quả vận động, thuyết phục tại Báo cáo số 38/BC-UBND ngày 06/4/2022.

Xét đề nghị của Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi tại Tờ trình số 143/TTr-TTPTQĐ ngày 06/4/2022; UBND phường T tại Báo cáo số 38/BC-UBND ngày 06/4/2022 và Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố tại Tờ trình số 123/TTr-TNMT ngày 21/4/2022, Chủ tịch UBND thành phố ban hành Quyết định số 2561/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 về việc cưỡng chế thu hồi đất với bà Nguyễn Thị K để thực hiện Dự án xây dựng trụ sở Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi.

UBND phường T đã thực hiện tổ chức giao Quyết định cưỡng chế và thực hiện niêm yết công khai tại trụ sở UBND phường T và Điểm sinh hoạt tổ dân phố 6 (có các biên bản niêm yết ngày 27/5/2022 và biên bản kết thúc niêm yết ngày 13/6/2022).

Không đồng ý với nội dung thu hồi, bà Nguyễn Thị K có đơn khiếu nại và được Chủ tịch UBND thành phố giao Tổ công tác tham mưu giải quyết khiếu nại liên quan đến Dự án xây dựng Trụ sở Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi (được thành lập tại Quyết định số 3890/QĐ-UBND ngày 22/7/2022 của Chủ tịch UBND thành phố).

Qua quá trình rà soát, làm việc, Tổ công tác có Báo cáo số 418/BC-TCT ngày 14/9/2022 về kết quả xác minh khiếu nại, đồng thời tham mưu UBND thành phố tổ chức đối thoại với người khiếu nại theo đúng quy định; trên cơ sở

kết quả xác minh khiếu nại và kết quả đối thoại, Chủ tịch UBND thành phố ban hành Quyết định số 6486/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông Trương Đa V, bà Nguyễn Thị K, với nội dung: “Không công nhận toàn bộ nội dung khiếu nại của ông Trương Đa V, bà Nguyễn Thị K đối với các Quyết định của UBND thành phố: Số 10526/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 về thu hồi đất của bà Nguyễn Thị K đang sử dụng tại phường T; số 10766/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 về bồi thường, hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị K (thuộc phương án đợt 2) và Quyết định số 2561/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 của Chủ tịch UBND thành phố về cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Nguyễn Thị K để thực hiện dự án Xây dựng trụ sở Kho bạc Nhà nước Quang Ngãi”.

Ý kiến UBND, Chủ tịch UBND thành phố về yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Căn cứ quy định tại Điều 18, Điều 31 Luật Khiếu nại năm 2011, Chủ tịch UBND thành phố Q thụ lý và giải quyết khiếu nại lần đầu đối với các nội dung khiếu nại của ông Trương Đa V, bà Nguyễn Thị K là đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật.

Căn cứ pháp lý để giải quyết khiếu nại đều đã được nêu cụ thể trong Quyết định số 6486/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 của Chủ tịch UBND thành phố theo đó, khiếu nại của ông Trương Đa V, bà Nguyễn Thị K là không có cơ sở. Ông V, bà K khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các Quyết định số 10526/QĐ-UBND ngày 27/12/2021, số 10766/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND thành phố; các Quyết định số 2561/QĐ-UBND ngày 27/5/2021, số 6486/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 của Chủ tịch UBND thành phố là không có căn cứ.

***\*Tại Văn bản số 258/TTPTQĐ ngày 16/02/2023, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi trình bày:***

- Hiện trạng sử dụng đất và nguồn gốc sử dụng:

Về Hiện trạng sử dụng đất: Bà Nguyễn Thị K đang sử dụng thửa đất số 206, tờ bản đồ địa chính khu đất số 01, phường T, diện tích là 387,0m<sup>2</sup>, loại đất BHK diện tích thu hồi để thực hiện dự án là 162,0m<sup>2</sup>.

Căn nguyên nguồn gốc đất: Thửa đất đã được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CC 646502, sổ vào sổ số CS 06478, cấp ngày ngày 02/12/2015, thuộc sổ thửa 542, tờ bản đồ số 02, diện tích 387,0m<sup>2</sup>, loại đất BHK, mang tên bà Nguyễn Thị K.

- Quá trình lập phương án bồi thường, hỗ trợ.

Trên cơ sở biên bản kiểm kê đất đai và tài sản trên đất bị thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất được xác lập ngày 30/9/2021, được Tổ công tác cưỡng chế thực hiện Quyết định kiểm đếm bắt buộc xác nhận, Trung tâm lập các thủ tục được UBND phường T xác nhận về nguồn gốc đất, tổng diện tích đất nông nghiệp, tỷ lệ % mất đất và hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất đất nông nghiệp ngày 14/10/2021, đồng thời Trung tâm có Công văn số 732/TTPTQĐ ngày 13/10/2021 về việc xác nhận hộ gia đình, cá nhân có thuộc đối tượng được giao đất nông nghiệp khi thực hiện Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ và được UBND phường T phúc đáp tại Công văn số 328/UBND ngày 14/10/2021 “...bà Nguyễn Thị K là hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, có nguồn thu nhập ổn định từ nông nghiệp và là đối tượng đủ điều kiện giao đất nông nghiệp trước đây theo Nghị định 64/CP của Chính phủ”.

Việc xác định đơn giá để tính bồi thường, hỗ trợ về đất:

Đơn giá bồi thường đất nông nghiệp: 50.000 đồng (theo Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi).

Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp: Theo xác nhận của UBND phường T (tại Công văn số 328/UBND ngày 14/10/2021) thì bà Nguyễn Thị K thuộc đối tượng được giao đất nông nghiệp theo Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993, nên đủ điều kiện tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp.

Hệ số điều chỉnh giá đất: 1,0 lần (theo Quyết định 528/QĐ-UBND ngày 25/6/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi).

Từ các căn cứ trên, Trung tâm lập phương án bồi thường, hỗ trợ và được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 10524/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 (đợt 2) với số tiền là: 57.574.000 đồng. Diện tích đất lập phương án bồi thường, hỗ trợ và thu hồi là: 162,0 m<sup>2</sup> (đất BHK).

Trong đó

- |                                       |                   |
|---------------------------------------|-------------------|
| - Bồi thường, hỗ trợ về đất           | : 48.600.000 đồng |
| - Bồi thường nhà cửa, vật kiến trúc   | : 3.424.000 đồng  |
| - Bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu | : 3.480.000 đồng  |
| - Các khoản hỗ trợ                    | : 2.070.000 đồng  |

Ngày 27/12/2021, UBND thành phố ban hành Quyết định số 10526/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị K để thực hiện dự án.

Ngày 30/12/2021, UBND thành phố ban hành Quyết định số 10766/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị K để thực hiện dự án.

Thực hiện Quyết định số 10524/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của UBND thành phố Q về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Xây dựng Trụ sở Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi (phương án đợt 2). Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi đã phối hợp với UBND phường T và các Hội đoàn thể thông báo mời bà Nguyễn Thị K đến để công khai Quyết định phê duyệt, bàn giao Quyết định thu hồi đất, Quyết định bồi thường chi tiết và nhận tiền bồi thường, hỗ trợ 03 lần (*lần 1: ngày 20/01/2022, lần 2: ngày 23/02/2022, lần 3: ngày 26/02/2022*). Tại cuộc họp ngày 20/01/2022 bà Nguyễn Thị K đến dự đồng ý nhận các Quyết định thu hồi đất, Quyết định bồi thường, hỗ trợ chi tiết, nhưng không thống nhất nhận tiền bồi thường, hỗ trợ; các cuộc họp ngày 23/02/2022 và ngày 26/02/2022 bà K không đến dự họp, vắng mặt không lý do.

Ngày 09/3/2022, UBND phường T phối hợp với Trung tâm và các đơn vị có liên quan tổ chức mời vận động hộ gia đình, cá nhân nhận tiền bồi thường và bàn giao mặt bằng, bà Nguyễn Thị K không đến dự họp, vắng mặt không có lý do.

Ngày 28/3/2022, bà Nguyễn Thị K cùng một số hộ dân có đất bị thu hồi thuộc dự án Xây dựng Trụ sở Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi có đơn với nội dung: Nhà nước phải trung cầu thẩm định giá cụ thể theo Nghị định 43, 44, 45 bồi thường sát với giá trị bồi thường, giá thực tế hiện tại. Chưa đồng ý nhận tiền bồi thường và chưa bàn giao mặt bằng nếu chưa được thỏa thuận. Ngày 27/4/2022, UBND thành phố Q có Công văn số 1401/UBND-TCD về việc trả lời đơn cho bà Nguyễn Thị K và một số hộ dân có đất bị thu hồi thuộc dự án Xây dựng Trụ sở Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi.

Ngày 06/4/2022, UBND phường T có Báo cáo số 38/UBND về tình hình thực hiện và tồn tại, vướng mắc liên quan đến công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án: Xây dựng Trụ sở Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi. Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh có Tờ trình số 143/TTr-TTPTQĐ ngày 06/4/2022 về việc áp dụng biện pháp cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Nguyễn Thị K, công dân phường T để thực hiện Xây dựng Trụ sở Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi.

Ngày 27/5/2022, Chủ tịch UBND thành phố Q ban hành Quyết định số 2561/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Nguyễn Thị K, công dân phường T để thực hiện dự án Xây dựng Trụ sở Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi.

Ngày 31/5/2022, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Ngãi phối hợp với UBND phường T, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi (chủ đầu tư) và các đơn vị liên quan mời bà Nguyễn Thị K đến UBND phường T để bàn giao Quyết định cưỡng chế thu hồi đất và tiếp

tục vận động, thuyết phục bà Nguyễn Thị K nhận tiền bồi thường, hỗ trợ bàn giao mặt bằng. Tại buổi vận động, thuyết phục bà Nguyễn Thị K có ý kiến: Giá bồi thường thấp trong khi giá đất gia đình bà mua thực tế rất cao, đã bị Nhà nước thu hồi quá nhiều đất như (dự án Kiểm Lâm tỉnh thu hồi khoảng 1.200m<sup>2</sup>, dự án đường Chu Văn An khoảng 1.100 m<sup>2</sup>) nên không thống nhất nhận nhận tiền bồi thường, hỗ trợ. Bà đồng ý nhận Quyết định cưỡng chế thu hồi đất của bà và của cha mẹ bà là ông Nguyễn Tôn và bà Trần Thị Cúc. Bà đề nghị Nhà nước sau khi thu hồi đất thực hiện dự án phần diện tích còn lại cho gia đình bà xin chuyển mục đích sử dụng đất từ đất hàng năm khác sang đất ở đô thị để xây dựng nhà cho các con, vì hiện tại con bà đã có gia đình nhưng chưa có chỗ ở riêng.

Từ những diễn biến và căn cứ các quy định pháp luật, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh lập phương án bồi thường, hỗ trợ đối với bà Nguyễn Thị K, ông Trương Đa V là đúng quy định pháp luật.

***\*Tại Văn bản số 117/UBND ngày 17/4/2023, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan UBND phường T trình bày:***

Căn nguyên nguồn gốc đất:

- Nguyên thừa đất của hộ ông Nguyễn Thêm được UBND phường T giao đất theo Nghị định 64/CP. Đến năm 2001, ông Nguyễn Thêm được UBND thị xã Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành O 574319 cấp ngày 31/05/2001, thửa đất số 15, tờ bản đồ số 03, diện tích 764,0 m<sup>2</sup>, loại đất ĐRM. Ngày 21/4/2014 gia đình ông Nguyễn Thêm lập hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị K. Sau đó bà Nguyễn Thị K được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành CC 646502, sổ vào sổ CS 06478, thửa đất số 542, tờ bản đồ số 02, diện tích 387,0 m<sup>2</sup>, loại đất: Đất trồng cây hàng năm khác, cấp ngày 02/12/2015.

- Còn thửa đất số 206, tờ bản đồ địa chính khu đất số 01, phường T, diện tích là 387,0m<sup>2</sup>, loại đất BHK diện tích thu hồi để thực hiện dự án là 162,0 m<sup>2</sup>. Đây là bản đồ trích đo để thực hiện dự án do chủ đầu tư là Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi thuê Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi đo lại để làm thủ tục thu hồi và bồi thường khi thực hiện dự án.

Do đó, quá trình xác lập hồ sơ thu hồi đất, bồi thường của các cơ quan liên quan trong dự án Xây dựng trụ sở làm việc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi đối với gia đình bà Nguyễn Thị K, ông Trương Đa V là đúng quy định. Kính đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện.

***Nội dung vụ án như trên, Bản án hành chính sơ thẩm số 34/2023/HC-ST ngày 09/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định:***

Căn cứ: Điều 62, 63, 69, 71 và Điều 114 Luật Đất đai năm 2013; khoản 5 Điều 4; khoản 1 Điều 15; Điều 16 và khoản 1, khoản 3 Điều 18 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Điều 18, 27, 28, 29, 30 và Điều 31 Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại và Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

***Tuyên xử:***

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trương Đa V, bà Nguyễn Thị K về việc:

- Hủy Quyết định số 6486/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Q về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Trương Đa V, bà Nguyễn Thị K.

- Hủy quyết định số 10526/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Q về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị K đang sử dụng tại phường T để thực hiện dự án xây dựng trụ sở Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi – phương án đợt 2.

- Hủy quyết định số 10766/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 về việc bồi thường, hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị K thường trú tại phường T để thực hiện dự án xây dựng trụ sở Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi – phương án đợt 2.

- Hủy quyết định số 2561/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 của Chủ tịch UBND thành phố Q về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Nguyễn Thị K công dân phường T để thực hiện dự án xây dựng trụ sở Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi.

- Buộc UBND và Chủ tịch UBND thành phố Q tiến hành lại trình tự, thủ tục thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ cho ông Trương Đa V, bà Nguyễn Thị K tại thửa số 206, tờ bản đồ địa chính khu đất số 1, phường T (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC646502, thửa đất số 542, tờ bản đồ địa chính số 02, phường T, diện tích 387m<sup>2</sup>) theo đúng quy định pháp luật.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định

**Sau khi xét xử sơ thẩm:** ngày 14/8/2023, người khởi kiện – bà Nguyễn Thị K và ông Trương Đa V (Người khởi kiện) kháng cáo không đồng ý với

toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm và yêu cầu sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 34/2023/HC-ST ngày 09/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Người khởi kiện về:

- Hủy Quyết định số 6486/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Q về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Trương Đa V, bà Nguyễn Thị K.

- Hủy quyết định số 10526/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Q về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị K đang sử dụng tại phường T để thực hiện dự án xây dựng trụ sở Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi – phương án đợt 2.

- Hủy quyết định số 10766/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 về việc bồi thường, hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị K thường trú tại phường T để thực hiện dự án xây dựng trụ sở Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi – phương án đợt 2.

- Hủy quyết định số 2561/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 của Chủ tịch UBND thành phố Q về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Nguyễn Thị K công dân phường T để thực hiện dự án xây dựng trụ sở Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi.

- Buộc UBND và Chủ tịch UBND thành phố Q tiến hành lại trình tự, thủ tục thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ cho ông Trương Đa V, bà Nguyễn Thị K tại thửa số 206, tờ bản đồ địa chính khu đất số 1, phường T (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC646502, thửa đất số 542, tờ bản đồ địa chính số 02, phường T, diện tích 387m<sup>2</sup>) theo đúng quy định pháp luật.

**Tại phiên tòa:** Người khởi kiện không rút đơn khởi kiện, không rút đơn kháng cáo mà vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo như trên và đề nghị sửa Quyết định của Bản án sơ thẩm, chấp nhận các nội dung kháng cáo của Người khởi kiện; Người bị kiện đề nghị không chấp nhận kháng cáo của Người khởi kiện; Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của Người khởi kiện, Giữ nguyên Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 34/2023/HC-ST ngày 09/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

**Sau khi nghe:** nội dung kháng cáo; ý kiến của các bên liên quan đến nội dung kháng cáo; Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và quan điểm của Viện kiểm sát về giải quyết vụ án. Sau khi thảo luận và nghị án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về tố tụng: Người khởi kiện đồng thời là Người kháng cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Người bị kiện, những người liên quan cũng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 225 Luật tố tụng hành chính, xét xử vắng những người tham gia tố tụng.

[2]. Xét kháng cáo của người khởi kiện – bà Nguyễn Thị K và ông Trương Đa V (Người khởi kiện) yêu cầu sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 34/2023/HC-ST ngày 09/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Người khởi kiện về:

- Hủy Quyết định số 6486/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Q về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Trương Đa V, bà Nguyễn Thị K.

- Hủy quyết định số 10526/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Q về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị K đang sử dụng tại phường T để thực hiện dự án xây dựng trụ sở Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi – phương án đợt 2.

- Hủy quyết định số 10766/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 về việc bồi thường, hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị K thường trú tại phường T để thực hiện dự án xây dựng trụ sở Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi – phương án đợt 2.

- Hủy quyết định số 2561/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 của Chủ tịch UBND thành phố Q về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Nguyễn Thị K công dân phường T để thực hiện dự án xây dựng trụ sở Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi.

- Buộc UBND và Chủ tịch UBND thành phố Q tiến hành lại trình tự, thủ tục thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ cho ông Trương Đa V, bà Nguyễn Thị K tại thửa số 206, tờ bản đồ địa chính khu đất số 1, phường T (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC646502, thửa đất số 542, tờ bản đồ địa chính số 02, phường T, diện tích 387m<sup>2</sup>) theo đúng quy định pháp luật thì thấy:

[2.1]. Đối với các Quyết định số 10526/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 về việc thu hồi đất và Quyết định số 10766/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Q về việc bồi thường, hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị K thường trú tại phường T để thực hiện dự án xây dựng trụ sở Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi – phương án đợt 2.

Để thực hiện Dự án xây dựng trụ sở Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thông qua theo Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 và UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt bổ

sung danh mục các công trình, dự án vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 cấp huyện tại Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 08/8/2019. Ngày 09/12/2019, UBND thành phố Q ban hành Thông báo số 5435/TB-UBND về việc thu hồi đất (được đính chính lại theo Thông báo số 229/TB-UBND ngày 13/5/2021). Ngày 27/12/2021, Ủy ban nhân dân thành phố Q ban hành Quyết định số 10526/QĐ-UBND thu hồi 162,0m<sup>2</sup> đất, loại đất: BHK, thuộc thửa đất số 206, tờ bản đồ địa chính khu đất số 1 của bà Nguyễn Thị K là đúng với quy định tại các Điều 62, 63, 66, 67 và 69 Luật đất đai năm 2013;

Ngày 30/12/2021, UBND thành phố Q ban hành Quyết định số 10766/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị K để thực hiện dự án. Đất bà K bị thu hồi theo loại đất ghi trong Giấy CNQSD là đất **BHK** thuộc vị trí 1, đơn giá để tính bồi thường, hỗ trợ về đất là 50.000 đồng/m<sup>2</sup> theo Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi; căn cứ theo xác nhận của UBND Phường T (tại Công văn số 328/UBND ngày 14/10/2021) thì bà Nguyễn Thị K thuộc đối tượng được giao đất nông nghiệp theo Nghị định 64/CP ngày 27/9/1993, nên đủ điều kiện tính hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp: 250.000 đồng/m<sup>2</sup> theo quy định tại điểm a, Khoản 1, Điều 23 Quyết định số 48/2017/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi; áp dụng hệ số điều chỉnh giá đất (K): 1,0 lần theo Quyết định số 528/2020/QĐ-UBND ngày 25/6/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi để tính tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ đất (loại đất BHK, vị trí 1) là: 162,0m<sup>2</sup> x 300.000 đồng = 48.600.000 đồng; bồi thường cây cối, hoa màu: 3.480.000 đồng theo Điều 19 Quyết định số 48/2017/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi; hỗ trợ đời sống: 2.070.000 đồng theo điểm b, Khoản 2, Điều 22 Quyết định số 48/2017/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi; bồi thường nhà cửa, vật kiến trúc: 3.424.000 đồng theo Quyết định số 50a/2017/QĐ-UBND ngày 21/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi. Từ các cơ sở nêu trên, UBND thành phố Q ban hành quyết định số 10766/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 về bồi thường, hỗ trợ cho ông Trương Đa V, bà Nguyễn Thị K tổng giá trị bồi thường là 57.574.000 đồng gồm (*Bồi thường, hỗ trợ về đất :48.600.000 đồng; Bồi thường nhà cửa, vật kiến trúc: 3.424.000 đồng; Bồi thường, hỗ trợ cây cối, hoa màu: 3.480.000 đồng; Các khoản hỗ trợ: 2.070.000 đồng*) là có căn cứ, đúng quy định tại các Điều 74, 75 Luật đất đai năm 2023. Kháng cáo của Người khởi kiện về các nội dung trên không có căn cứ để chấp nhận.

[2.2]. Đối với các Quyết định số 2561/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 của Chủ tịch UBND thành phố Q về việc cưỡng chế thu hồi đất và Quyết định số 6486/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Q về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Trương Đa V, bà Nguyễn Thị K.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 67 Luật đất đai năm 2013 khi Quyết định số 10526/QĐ-UBND thu hồi 162,0m<sup>2</sup> đất, loại đất: BHK, thuộc thửa đất số 206, tờ bản đồ địa chính khu đất số 1 của bà Nguyễn Thị K đã có hiệu lực pháp luật và Phung án bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định số 10766/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 đã được công bố công khai thì người có đất bị thu hồi phải chấp hành Quyết định thu hồi đất, do bà K không chấp hành việc bàn giao đất nên ngày ngày 27/5/2022, Chủ tịch UBND thành phố Q ban hành Quyết định số 2561/QĐ-UBND để cưỡng chế thu hồi đất là đúng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 69, Điều 71 Luật đất đai năm 2013. Bà K khiếu nại các Quyết định số 10526/QĐ-UBND ngày 27/12/2021, Quyết định số 10766/QĐ-UBND và Quyết định số 2561/QĐ-UBND của UBND thành phố Q và của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Q là không có căn cứ nên ngày 17/11/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Q ban hành Quyết định số 6486/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Trương Đa V, bà Nguyễn Thị K và không chấp nhận các nội dung khiếu nại của Người khởi kiện là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2.3]. Đối với yêu cầu buộc UBND và Chủ tịch UBND thành phố Q tiến hành lại trình tự, thủ tục thu hồi đất và bồi thường hỗ trợ cho người thu hồi đúng quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi ích theo quy định cho người có đất bị thu hồi: Như đã nhận định nêu trên, do yêu cầu khởi kiện của ông Trương Đa V, bà Nguyễn Thị K về việc hủy Quyết định số 10526/QĐ-UBND ngày 27/12/2021, hủy quyết định số 10766/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 và hủy quyết định số 2561/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 là không có căn cứ nên Bản án sơ thẩm bác yêu cầu của Người khởi kiện về nội dung: buộc UBND và Chủ tịch UBND thành phố Q tiến hành lại trình tự, thủ tục thu hồi đất và bồi thường hỗ trợ cho người thu hồi đúng quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi ích theo quy định cho người có đất bị thu hồi là có căn cứ, đúng với các nội dung đã nhận định ở trên.

[3]. Từ những nhận định trên, có căn cứ để khẳng định: Bản án sơ thẩm không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị K và ông Trương Đa V là có căn cứ; sau khi xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Người khởi kiện kháng cáo nhưng không có chứng cứ nào mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm Bác kháng cáo của Người khởi kiện; giữ nguyên Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 34/2023/HC-ST ngày 09/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

[4]. Do bị bác đơn kháng cáo, Người kháng cáo phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Từ những nhận định trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

Bác kháng cáo của bà Nguyễn Thị K và ông Trương Đa V. Giữ nguyên Quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 34/2023/HC-ST ngày 09/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Áp dụng: Điều 62, 63, 69, 71 và Điều 114 Luật Đất đai năm 2013; khoản 5 Điều 4; khoản 1 Điều 15; Điều 16 và khoản 1, khoản 3 Điều 18 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Điều 18, 27, 28, 29, 30 và Điều 31 Luật Khiếu nại năm 2011;

**1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trương Đa V, bà Nguyễn Thị K về việc:**

- Hủy Quyết định số 6486/QĐ-UBND ngày 17/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Q về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Trương Đa V, bà Nguyễn Thị K.

- Hủy quyết định số 10526/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Q về việc thu hồi đất của bà Nguyễn Thị K đang sử dụng tại phường T để thực hiện dự án xây dựng trụ sở Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi – phương án đợt 2.

- Hủy quyết định số 10766/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 về việc bồi thường, hỗ trợ cho bà Nguyễn Thị K thường trú tại phường T để thực hiện dự án xây dựng trụ sở Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi – phương án đợt 2.

- Hủy quyết định số 2561/QĐ-UBND ngày 27/5/2022 của Chủ tịch UBND thành phố Q về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Nguyễn Thị K công dân phường T để thực hiện dự án xây dựng trụ sở Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi.

- Buộc UBND và Chủ tịch UBND thành phố Q tiến hành lại trình tự, thủ tục thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ cho ông Trương Đa V, bà Nguyễn Thị K tại thửa số 206, tờ bản đồ địa chính khu đất số 1, phường T (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC646502, thửa đất số 542, tờ bản đồ địa chính số 02, phường T, diện tích 387m<sup>2</sup>) theo đúng quy định pháp luật.

**2. Án phí phúc thẩm:**

- Áp dụng khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Nguyễn Thị K và ông Trương Đa V phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí

phúc thẩm đã nộp tại Biên lai thu số 0006878 ngày 11/9/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

**3.** Án phí sơ thẩm được thực hiện theo quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 34/2023/HC-ST ngày 09/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Văn Tiến**